

Số: **16** /2023/QĐST-DS

Phú Hòa, ngày 28 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 33/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (sau đây gọi tắt là *Ngân hàng*); Địa chỉ: 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc Đ; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Tấn X, sinh năm 1975 bà Hà Thị C, sinh năm 1973; Trú tại: huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về số tiền nợ phải trả:* Đến ngày 19/6/2023, bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Tấn X bà Hà Thị C còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 132.379.454 đồng (trong đó gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 24.905.481 đồng và nợ lãi quá hạn 7.473.973 đồng) phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số HDTD4608-LAV-202000558 ngày 27/02/2020. Kể từ ngày 19/6/2023, bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Tấn X bà Hà Thị C còn phải trả tiền lãi phát sinh tại hợp đồng tín dụng số HDTD4608-LAV-202000558 ngày 27/02/2020 mà các bên đã ký kết.

2.2. *Về tài sản bảo đảm nợ vay:* Đề bảo đảm nợ vay cho Hợp đồng tín dụng số HDTD600202111093 ngày 07/05/2021, bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Tấn X bà Hà Thị C đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1790, tờ bản đồ số 347-D tại khu phố Định Thắng 2, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA993286, sổ vào sổ cấp GCN số CH 00156 do Ủy ban nhân dân huyện Phú Hòa tỉnh Phú Yên cấp ngày 16/10/2015 cho vợ chồng ông Nguyễn Tấn X bà Hà Thị C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 26/02/HĐTC ngày 26/02/2020.

2.3. *Về nghĩa vụ trả nợ, thời gian trả nợ và phương thức trả nợ:*

- Đến ngày 31/7/2023, bị đơn ông Nguyễn Tấn X có nghĩa vụ trả dứt điểm $\frac{1}{2}$ tổng số tiền nợ 132.379.454 đồng, cụ thể phải trả đủ một lần 66.189.727 đồng (trong đó gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 12.452.741 đồng và nợ lãi quá hạn 3.736.987 đồng) và $\frac{1}{2}$ tiền lãi phát sinh thêm kể từ ngày 19/6/2023 theo lãi suất tại hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

- Đến ngày 31/7/2023, bị đơn bà Hà Thị C có nghĩa vụ trả dứt điểm $\frac{1}{2}$ tổng số tiền nợ 132.379.454 đồng, cụ thể phải trả 66.189.727 đồng (trong đó gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 12.452.741 đồng và nợ lãi quá hạn 3.736.987 đồng) và $\frac{1}{2}$ tiền lãi phát sinh thêm kể từ ngày 19/6/2023 theo lãi suất tại hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

Trường hợp đến ngày 31/7/2023, bị đơn ông Nguyễn Tấn X hoặc bị đơn bà Hà Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ của mình thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, cụ thể là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1790, tờ bản đồ số 347-D tại khu phố Định Thắng 2, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA993286, sổ vào sổ cấp GCN số CH 00156 do Ủy ban nhân dân huyện Phú Hòa tỉnh Phú Yên cấp ngày 16/10/2015 cho vợ chồng ông Nguyễn Tấn X bà Hà Thị C.

2.4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bị đơn ông Nguyễn Tấn X tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.655.000 đồng. Bị đơn bà Hà Thị C tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.655.000 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam 3.162.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009376 ngày 10/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa.

2.5. *Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:* Bị đơn ông Nguyễn Tấn X tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 750.000 đồng. Bị đơn bà Hà Thị C tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 750.000 đồng. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã tạm ứng 1.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên ông Nguyễn Tấn X và bà Hà Thị C mỗi người phải nộp 750.000 đồng để trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Trường hợp người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Chi cục THA DS H. Phú Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Minh Tâm